| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TIỂU CẦN**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 78/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29-9-2017
V/v"Tranh chấp ly hôn, nuôi con "

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lâm Thị Kiều Trang

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Nguyễn Văn Bé

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Lệ

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Đinh Thị Thanh Quyên- Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 321/2017/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn , nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 112/2017/QĐST-HNGĐ, ngày 07 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Ngọc T, sinh năm 1982;
Địa chỉ: Ấp Bà T, xã Hưng M, huyện Châu T, tỉnh T (có mặt)
*2. Bị đơn*: Anh Lê Đạo P, sinh năm 1968;
Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Cầu Q, huyện T, tỉnh T (có đơn xin xét xử vắng mặt)
*Con chung của chị T và anh P có: Lê Phan Nhật H, sinh ngày 10/10/2005.*
Địa chỉ: Ấp Bà T, xã Hưng M, huyện Châu T, tỉnh T .

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 6 năm 2017, trong quá trình giải quyết vụ án chị Phan Thị Ngọc T trình bày trình bày:*

Vào năm 2004 chị có xác lập quan hệ vợ chồng với anh Lê Đạo P và có đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Hưng M, huyện Châu T, tỉnh T. Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Lê Phan Nhật H, sinh ngày 10/10/2005, hiện đang sống chung với chị T.

Tài sản chung, nợ chung: không có

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn và bất đồng trong cuộc sống, những mâu thuẫn xảy ra không giải quyết được nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ 2011 cho đến nay.

*Nay chị Ngọc T yêu cầu giải quyết:*

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với anh Lê Đạo P.

- Về con chung: Lê Phan Nhật H, sinh ngày 10/10/2005 hiện đang sống chung với chị Ngọc T nên chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu anh P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 01/9/2017 bị đơn anh Lê Đạo P trình bày:*

Năm 2004 anh có xác lập quan hệ vợ chồng với chị Phan Thị Ngọc T và có đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Hưng M, huyện Châu T, tỉnh T. Trong quá trình chung sống có 01 con chung tên Lê Phan Nhật H, sinh ngày 10/10/2005, hiện đang sống chung với chị Ngọc T.

Tài sản chung, nợ chung: không có

Nguyên nhân mâu thuẫn: Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn và bất đồng trong cuộc sống, những mâu thuẫn xảy ra không giải quyết được nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ 2011 cho đến nay. Xét thấy hôn nhân không thể duy trì và mục đích hôn nhân không đạt được nên anh P đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Ngọc T.

Về con chung: Lê Phan Nhật H, sinh ngày 10/10/2005 hiện đang sống chung với chị Ngọc T. Nay anh P đồng ý giao con chung cho chị Ngọc T tiếp tục nuôi dưỡng, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Anh Lê Đạo P có đơn đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt .

**Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:**

- Về hôn nhân: Chị Phan Thị Ngọc T và anh Lê Đạo P thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Lê Phan Nhật H, sinh ngày 10/10/2005 hiện đang sống chung với chị Ngọc T. Chị Ngọc T và anh P thỏa thuận thống nhất chị Ngọc T được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và chị T không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị Ngọc T và anh Lê Đạo P thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Lê Đạo P có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết xét xử vắng mặt anh. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Về hôn nhân: Chị Phan Thị Ngọc T và anh Lê Đạo P xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có Giấy chứng nhận kết hôn của cơ quan có thẩm quyền cấp nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên chị T và anh P đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên xin thuận tình ly hôn, nghĩ việc xin thuận tình ly hôn của chị T và anh P là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con chung: Con chung tên Lê Phan Nhật H, sinh ngày 10/10/2005 hiện đang sống chung với chị Ngọc T. Anh P thống nhất giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng muốn được sống với mẹ của cháu Lê Phan Nhật H, anh Lê Đạo P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị Ngọc T và anh Lê Đạo P thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 3 Điều 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

**Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị Ngọc T và anh Lê Đạo P .

2. Về nuôi con chung: Con chung tên Lê Phan Nhật H, sinh ngày 10/10/2005 hiện đang sống chung với chị Ngọc T. Anh P thống nhất giao con chung cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng muốn được sống với mẹ của cháu Lê Phan Nhật H, anh Lê Đạo P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không có yêu cầu.

*Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.*

*Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

*Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

3. Về chia tài sản và nợ chung: Chị Phan Thị Ngọc T và anh Lê Đạo P thống nhất khai không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phan Thị Ngọc T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011451 ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

5. Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai hợp pháp.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- UBND xã Hưng Mỹ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lâm Thị Kiều Trang**